TOÀ ÁN NHÂN DÂNTP. THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 243/2023/QĐST- HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 30 tháng 05 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 287/2023/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985

HKTT: Tổ 19, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

- Bị đơn: Anh Lưu Văn N, sinh năm 1976

HKTT: Xóm TV, xã TD, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

Tạm trú: Tổ 12, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 54; 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/5/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Lưu Văn N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lưu Văn N nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có ba con chung là Lưu Cảnh Th, sinh ngày 28/8/2005; Lưu Hải S, sinh ngày 19/11/2007 và Lưu Hà A, sinh ngày 18/7/2015.

Hai bên nhất trí thỏa thuận, giao hai con chung là Lưu Cảnh Th và Lưu

Hà A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Th và cháu Hà A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao con chung Lưu Hải S cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Sơn đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị T, anh N được quyền đi lại thăm nom con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết do hai bên không yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Công nợ chung không có, tài sản chung tự thỏa thuận không đề nghị giải quyết.

2.4. Án phí: Chị Nguyễn Thị T nhận nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0000927 ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị T 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND tp.TN;
- UBND P. Trung Thành, thành phố Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân